

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 727/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10-11-2017

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn giữa chị T và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh,
2. Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau năm 2009, quá trình chung sống có một con chung Phạm Thị T, sinh năm 2009. Năm 2014 chị T và anh H ly hôn. Tại Bản án ly hôn số 647 ngày 26 tháng 12 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung. Nay do anh H ăn ở, sinh hoạt không ổn định, điều kiện trực tiếp nuôi con không đảm bảo nên chị đề nghị được

trực tiếp nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh H tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Phạm Văn H trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị T về con chung và đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con Phạm Thị T, sinh năm 2009 không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; Các Điều 81 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử giao con Phạm Thị T, sinh năm 2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Chị T phải chịu án phí đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn H.

[2] Về con chung: Thỏa thuận về nuôi con Phạm Thị T giữa chị T và anh H là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận; cần giao con Phạm Thị T cho chị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T và anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của ông Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 81 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về nuôi con chung: Giao con Phạm Thị T, sinh năm 2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Thu đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0005715 ngày 16 tháng 8 năm 2017. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

